

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày: 19/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Xuân Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HSST, ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ, ngày 25/02/2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Hà P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/02/1995; Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh Đ và bà: Nguyễn Thị H; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018, đến ngày 22/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tuấn A; Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Khố phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn N, xã Tg, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Chị Trần Thị Huyền T; Sinh năm: 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Khố 6, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Chị Đào Thị T; Sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

***Người làm chứng:** Chị Trần Thị Hiền T; Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn 5, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Bùi Khắc H; Sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ 9, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong một lần đi ăn uống cùng bạn bè, Nguyễn Tuấn A làm quen với Lê Thị Hà P và biết P có thể điều, giới thiệu gái bán dâm khi khách có nhu cầu nên Tuấn A đã lưu lại số điện thoại của P để liên lạc. Khoảng 15 giờ ngày 14/10/2018, Nguyễn Tuấn A sử dụng số thuê bao điện thoại 0918035589 gọi đến số thuê bao điện thoại 0911573358 của Lê Thị Hà P với nội dung là đến tối ngày 14/10/2018 nhờ Pg tìm giúp hai gái bán dâm để mua dâm và P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại lại cho Lê Thị Hà P bảo cần gái bán dâm và P hẹn Tuấn A đến nhà trọ của P ở ngõ 15 đường N, thành phố H để trao đổi. Nguyễn Tuấn A điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Văn L đến chỗ hẹn gặp Lê Thị Hà P. P nói là mỗi một gái bán dâm một lần thì phải trả số tiền 4.000.000 đồng, hai gái bán dâm là 8.000.000 đồng và phải trả tiền trước. Nguyễn Tuấn A góp số tiền 7.000.000 đồng và Nguyễn Văn L góp 1.000.000 đồng đưa cho P rồi đi đến khách sạn Hoàng Gia thuê phòng. Tuấn A lên phòng 408 còn L lên phòng 404 để chờ gái bán dâm đến. Lê Thị Hà P sau khi nhận được tiền thì gọi điện thoại cho Đào Thị T hỏi có bán dâm cho khách với số tiền 1.500.000 đồng không, T đồng ý và thỏa thuận sẽ lấy tiền sau. Sau đó P gọi điện cho Trần Thị Huyền T thì biết được Hiền T đang ở quê nên P nhờ Hiền T cho số điện thoại của Trần Thị Huyền T (tên thường gọi là T). P gọi điện thoại và nhắn tin cho Trần Thị Huyền T với nội dung là bán dâm cho khách với số tiền 2.000.000 đồng và Huyền T đồng ý nhưng phải đưa tiền trước. Đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 14/10/2018, Đào Thị T chở Lê Thị Hà P đến khách sạn Hoàng Gia còn Trần Thị Huyền T một mình đến khách sạn. Tại đây P đưa cho Huyền T số tiền 2.000.000 đồng và bố trí cho T lên phòng 404 bán dâm cho Nguyễn Văn L, Huyền T lên phòng 408 bán dâm cho Nguyễn Tuấn A. Sau đó P đi xe tắc xi về phòng trọ của mình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi Đào Thị T, Nguyễn Văn L, Trần Thị Huyền T và Nguyễn Tuấn A đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc. Trên cơ sở lời khai của người mua dâm, người bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Lê Thị Hà P. Tại cơ quan điều tra P khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm của mình.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPHT ngày 28/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Lê Thị Hà P về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt: bị cáo **Lê Thị Hà P** từ **03 năm đến 3 năm 6 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 22/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án; Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu số tiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và thu lợi bất chính của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng của mình bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn L, Chị Đào Thị T và Trần Thị Huyền T đều thừa nhận vào ngày 14/10/2018, dưới sự trung gian, dẫn dắt của Lê Thị Hà P những người trên đã thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau tại khách sạn Hoàng Gia. Khi những người này đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt quả tang và lập biên bản sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] . *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] . *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 14/10/2018, Lê Thị Hà P đã nhận từ Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn L số tiền 8.000.000 đồng để P làm người trung gian, dẫn dắt gái bán dâm cho Tuấn A và L thực hiện hành vi mua dâm. Sau khi nhận tiền P gọi điện môi giới và trả cho Trần Thị Huyền T 2.000.000 đồng, hứa trả cho T 1.500.000 đồng để thực hiện việc bán dâm còn lại 4.500.000 đồng P hưởng tiền chênh lệch. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày tại khách sạn Hoàng Gia, thuộc phường T, thành phố H, khi Nguyễn Tuấn A với Trần Thị Huyền T, Nguyễn Văn L với Đào Thị T đang thực hiện hành vi mua bán dâm dưới sự trung gian, dẫn dắt của Lê Thị Hà P thì bị Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản sự việc.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, đặc điểm vật chứng vụ án được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là làm trung gian, dẫn dắt Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn L, Trần Thị Huyền T, Đào Thị T thực hiện hành vi mua bán dâm. Số tiền mua bán dâm là 8.000.000đ, bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán dâm là 4.500.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Lê Thị Hà P phạm tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn L, chị Trần Thị Huyền T và Đào Thị T là những người mua dâm, bán dâm nên Công an tỉnh Hà Tĩnh đã xử phạt hành chính đối với những người này là phù hợp.

Đối với chị Trần Thị Huyền T là người đã cho bị can Lê Thị Hà P số điện thoại của Trần Thị Huyền T để môi giới bán dâm nhưng không biết mục đích của P là môi giới mại dâm để hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý với T là có căn cứ.

Đối với anh Bùi Khắc H là quản lý khách sạn Hoàng Gia quá trình điều tra xét thấy khi cho Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn L thuê phòng không biết Tuấn A và L sử dụng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[3] . Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo”, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực phối hợp với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện, điều tra, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật được Công an phường Đại nài, thành phố Hà Tĩnh xác nhận; có ông nội Lê

Phi K là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, có bác ruột Lê Hữu T là liệt sỹ đây là tình giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là phụ nữ phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tích cực phối hợp với Cơ quan có chức năng trong việc phát hiện, điều tra tội phạm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội Lê Phi K là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, có bác ruột Lê Hữu T là liệt sỹ nên khi xem xét lượng hình cần cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là tương đối thỏa đáng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO loại A33W, màu đen gắn thẻ sim 0911573358 thu giữ tại Lê Thị Hà P là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy: 03 vỉ thuốc tránh thai, trong đó 01 vỉ đã sử dụng 08 viên, 02 vỉ còn nguyên vẹn; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng và một vỏ bao cao su bên ngoài có chữ Hello, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng, một vỏ bao cao su nhãn hiệu Sure; 01 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa qua sử dụng là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015: trả cho Lê Thị Hà P 01 CMND và 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lê Thị Hà P, 01 thẻ ngân hàng techcombank mang tên Nguyễn Thanh T là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000đ là tiền thực hiện hành vi phạm tội và thu lợi của bị cáo Lê Thị Hà P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Huyền T.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Lê Thị Hà P** phạm tội “**Môi giới mại dâm**”.

Xử phạt: **Lê Thị Hà P 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Hà P cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO loại A33W, màu đen gắn thẻ sim 0911573358 thu giữ tại Lê Thị Hà P là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy: 03 vỉ thuốc tránh thai, trong đó 01 vỉ đã sử dụng 08 viên, 02 vỉ còn nguyên vẹn; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng và một vỏ bao cao su bên ngoài có chữ Hello, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng, một vỏ bao cao su nhãn hiệu Sure; 01 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa qua sử dụng là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015: trả cho Lê Thị Hà P 01 CMND và 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lê Thị Hà P, 01 thẻ ngân hàng techcombank mang tên Nguyễn Thanh T là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019 giữa cán bộ Công an thành phố Hà Tĩnh và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000đ là tiền thực hiện hành vi phạm tội và thu lợi của bị cáo Lê Thị Hà P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Huyền T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị Hà P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- CQĐT Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người CQLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Dũng